

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2023

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhân

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn
Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 473/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Bảo C, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 25, xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4A, xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Bảo C trình bày: Chị C và anh P chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại Ủy ban nhân dân Phong Thạnh A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn từ gia đình chồng nhưng anh P không hòa giải được xung đột giữa chị C và mẹ chồng. Giữa C và anh P đã sống ly thân đến nay đã 8 tháng. Do đó chị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị C xác định giữa chị và anh P có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 26/12/2017, khi ly hôn thì chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung anh thống nhất với lời trình bày của chị C. Tuy nhiên, anh P xác định mâu thuẫn

giữa anh và chị C là nhỏ nhất anh cũng nhiều lần muốn hàn gắn với chị C, anh không đồng ý ly hôn. Nhưng trường hợp chị C cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh P xác định khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc N vì từ trước đến nay và trong thời gian anh và chị C sống ly thân thì cháu N sống với anh, hiện tại cháu đi học trường gần nhà. Mặc khác, từ khi ly thân cho đến nay anh vẫn tạo điều kiện cho chị C đến thăm con, chiều thứ 6 đến chủ nhật hàng tuần cháu vẫn được chị C rút về nhà chăm sóc. Hiện tại anh có công việc ổn định, còn chị C không có việc làm nên để tạo điều kiện thuận lợi cho con phát triển thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh P xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Đỗ Thị Bảo C và anh Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/02/2018 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh P và nuôi con chung, đây thuộc quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn*”, anh P hiện đang cư trú tại ấp 4A, xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Sau khi kết hôn hợp pháp, chị C và anh P với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị C xác định là do bất đồng quan điểm sống và mâu thuẫn từ gia đình chồng nhưng anh P không hòa giải

được xung đột giữa chị C và mẹ chồng. Giữa C và anh P đã sống ly thân đến nay đã 8 tháng, trong thời gian sống ly thân giữa chị C và anh P không còn quan tâm đến nhau nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Còn anh P không đồng ý ly hôn với chị C vì theo anh P xác định mâu thuẫn giữa anh chị là nhỏ nhất trong cuộc sống. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay trường hợp chị C cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị C.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã hòa giải để chị C và anh P đoàn tụ nhưng chị C cương quyết ly hôn vì nhận thấy không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài. Xét thấy, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tình yêu thương của cả hai vợ chồng, nhưng chị C cương quyết xin ly hôn; giữa chị C và anh P đã ly thân trong thời gian dài, vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con chung: Chị C và anh P đều thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 26/12/2017. Cả anh P và chị C đều mong muốn được nuôi con. Căn cứ biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2022 chị C xác định *“Hiện tại tôi sống với gia đình tôi nên chưa đi làm, tôi chỉ làm ruộng tôm của gia đình”*; tại phiên tòa chị C xác định *“chị bán hàng online tại nhà thu nhập tháng khoảng 4.000.000 đồng; do bán hàng trên mạng nên không có gì chứng minh thu nhập hàng tháng”*. Mặt khác, cũng tại phiên tòa chị C xác định *“chiều thứ 6 đến chiều chủ nhật tôi được rước cháu Như về nhà chăm sóc, cháu sống với anh P tôi thấy phát triển bình thường, nhưng thời gian gần đây cháu muốn về sống chung với mẹ, cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ”*.

Còn anh P xác định từ khi anh và chị C sống ly thân cho đến nay cháu Như được anh trực tiếp chăm sóc, giáo dục; hiện tại cháu học trường gần nhà, khi cháu lên lớp 1 vẫn được học trường gần nhà hơn là nhà chị C, hiện tại anh làm công nhân cây xanh đô thị nên thu nhập của anh từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng, trong khi đó chị C hiện tại không có việc làm ổn định nên anh có đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu Như hơn. Ngoài ra, gia đình anh vẫn tạo điều kiện mỗi tuần đều cho cháu gặp chị C và về sống chung với chị C. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu thì anh P đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh được trực tiếp nuôi con.

[3.1] Để giải quyết cho chị C hay anh P trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu N, thì Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngan nhau trong việc chăm sóc, giáo dục con chung, không phân biệt giới tính con là trai hay gái. Căn cứ biên bản xác minh trường ấp 4A, xã A, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu ông Nguyễn Tấn Đ xác định: *“Hiện tại cháu gái sống với anh P, cháu gái phát triển bình thường và được đi học đầy đủ, chính quyền địa P chưa ghi nhận sự việc bạo hành trẻ em hay bất thường từ anh P đối với cháu bé, cũng như không ghi nhận sự việc chị C có đến thăm con mà bị anh P hoặc gia đình anh P ngăn cản”*. Cũng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C đều xác định từ khi chị và anh P ly thân cho đến nay cháu N sống cùng anh P, cháu phát triển bình thường, mỗi tuần chị đều được anh P tạo điều kiện cho gặp con và rước con về trực tiếp chăm sóc. Hiện tại cháu N đang học trường gần nhà anh P, bản thân anh P cũng có công việc ổn định, do đó để tránh làm sáo trộn cuộc sống hiện tại

của cháu N và ảnh hưởng đến tâm sinh lý phát triển của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh P, tiếp tục giao cháu N cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị C và anh P đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh P đều thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị C được ly hôn với anh P; con chung giao cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị C phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Bảo C. Xử cho chị Đỗ Thị Bảo C được ly hôn với anh Nguyễn Văn P

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Nguyễn Văn P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu N hiện tại đang sống với anh P nên được giữ nguyên.

2.1. Chị Đỗ Thị Bảo C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Chị Đỗ Thị Bảo C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Văn P không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Bảo C và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị Đỗ Thị Bảo C có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số: 0004487, ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy